

KHUÔN KHỔ ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC KINH TẾ CỦA CÁC QUỐC GIA

Vũ Thành Tự Anh
Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Nội dung trình bày

- Mục tiêu tối hậu:
 - Mức sống của người dân
 - Sự thịnh vượng của quốc gia
 - Phúc lợi của xã hội
- Mục tiêu chiến lược: Năng lực cạnh tranh
- Yêu cầu chính sách: SMA[R]T
- Chiến lược kinh tế là gì?
 - Quy trình chiến lược
 - Sự tương thích của chiến lược và hoàn cảnh
 - Một số phép thử đối với chiến lược

Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh



- Năng lực cạnh tranh kinh tế vĩ mô tạo ra tiềm năng để đạt mức năng suất cao, nhưng **chỉ riêng các yếu tố vĩ mô thì chưa đủ**
- Năng suất còn phụ thuộc vào **năng lực vi mô** của nền kinh tế và **mức độ tinh vi của cạnh tranh trong nước**

Phân biệt hiệu quả hoạt động sv. chiến lược

Hiệu quả
hoạt động

- Bắt chước và mở rộng các **thực tiễn tốt nhất**



Thực hiện **cùng một cách**
nhưng hiệu quả hơn

Định vị
chiến lược

- Tạo lập **vị thế cạnh tranh** độc đáo, bền vững



Thực hiện theo **cách khác**
vì một **mục đích khác**

Chiến lược kinh tế

Cải thiện chính sách

- Áp dụng các **thực tiễn tốt nhất** cho mỗi lĩnh vực chính sách



- Có **rất nhiều** lĩnh vực chính sách quan trọng
- Không quốc gia nào có thể đồng thời cải thiện **mọi chính sách**

Chiến lược kinh tế

- Cần phải **xác định rõ ưu tiên** có tính chiến lược nhằm tạo lập **vị thế cạnh tranh độc đáo** cho quốc gia, vùng, và địa phương

Quy trình chiến lược

- Nhận dạng thực trạng, vị thế nền kinh tế
 - Kinh tế nội địa và kinh tế quốc tế
- Xây dựng chiến lược:
 - Mục tiêu chiến lược
 - Các giải pháp chiến lược và chính sách thực hiện
 - Lựa chọn ưu tiên và giải pháp chính sách
- Tổ chức thực thi chiến lược
 - Chính trị
 - Kinh tế
 - Thể chế ...
- Phản hồi, đánh giá, điều chỉnh chiến lược

Tương thích giữa chính sách và hoàn cảnh (1)

Nền kinh tế đang phát triển

Tiếp nhận

Sử dụng
công nghệ
nước ngoài



Cải thiện

Cải tiến
công nghệ
nước ngoài



Nền kinh tế phát triển

Sáng tạo

Sáng tạo ra
tri thức, sản
phẩm mới

Tương thích giữa chính sách và hoàn cảnh (2)

Nền kinh tế dựa
vào yếu tố đầu
vào



Nền kinh tế dựa
vào đầu tư



Nền kinh tế dựa
vào đổi mới
sáng tạo

Các yếu tố đầu vào chi phí thấp

- **Ổn định** chính trị, luật pháp và vĩ mô
- Cải thiện nguồn **nhân lực**
- Đảm bảo **cơ sở hạ tầng** cơ bản
- **Chi phí** tuân thủ các quy định và thủ tục thấp

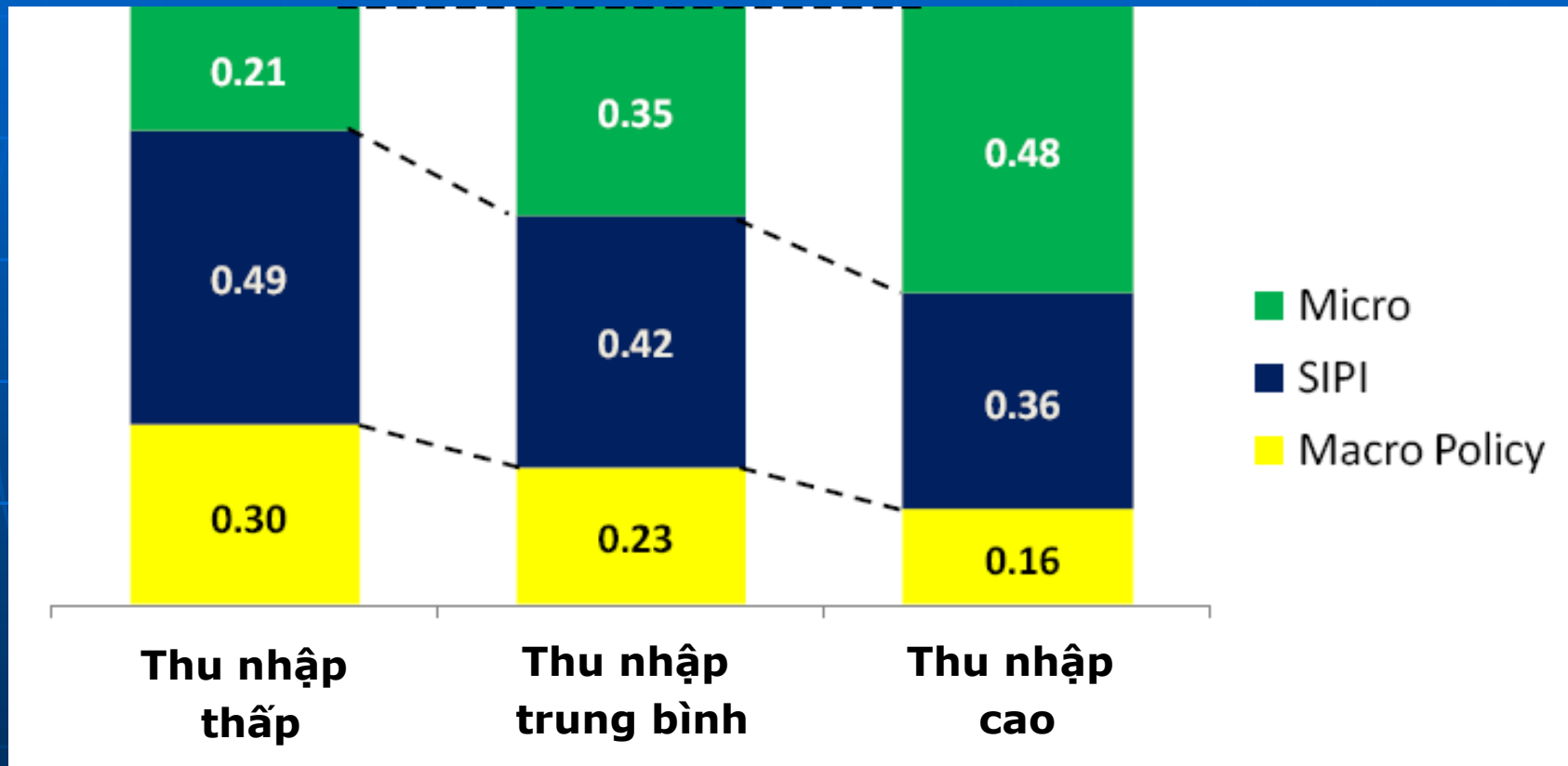
Năng suất

- **Cạnh tranh** nội địa tăng
- **Mở cửa** thị trường
- **Cơ sở hạ tầng** hiện đại
- Các quy định và động lực **tăng năng suất**
- Có sự hình thành và hoạt động của các **cụm ngành**

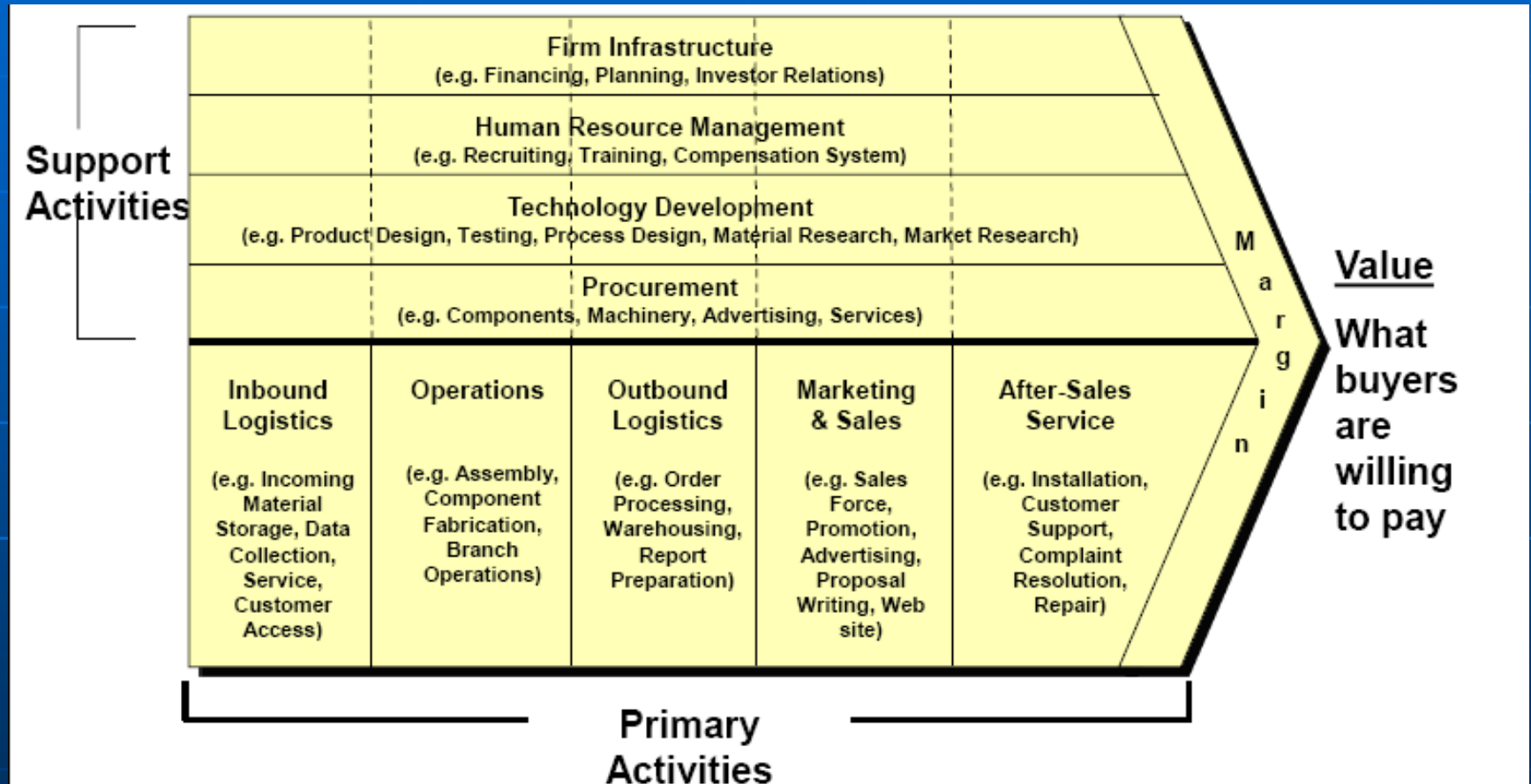
Giá trị độc đáo

- **Kỹ năng** bậc cao
- Các cơ sở **khoa học công nghệ**
- Các quy định và động lực **đổi mới sáng tạo**
- Nâng cấp các **cụm ngành**

Tương thích giữa chính sách và hoàn cảnh (3)



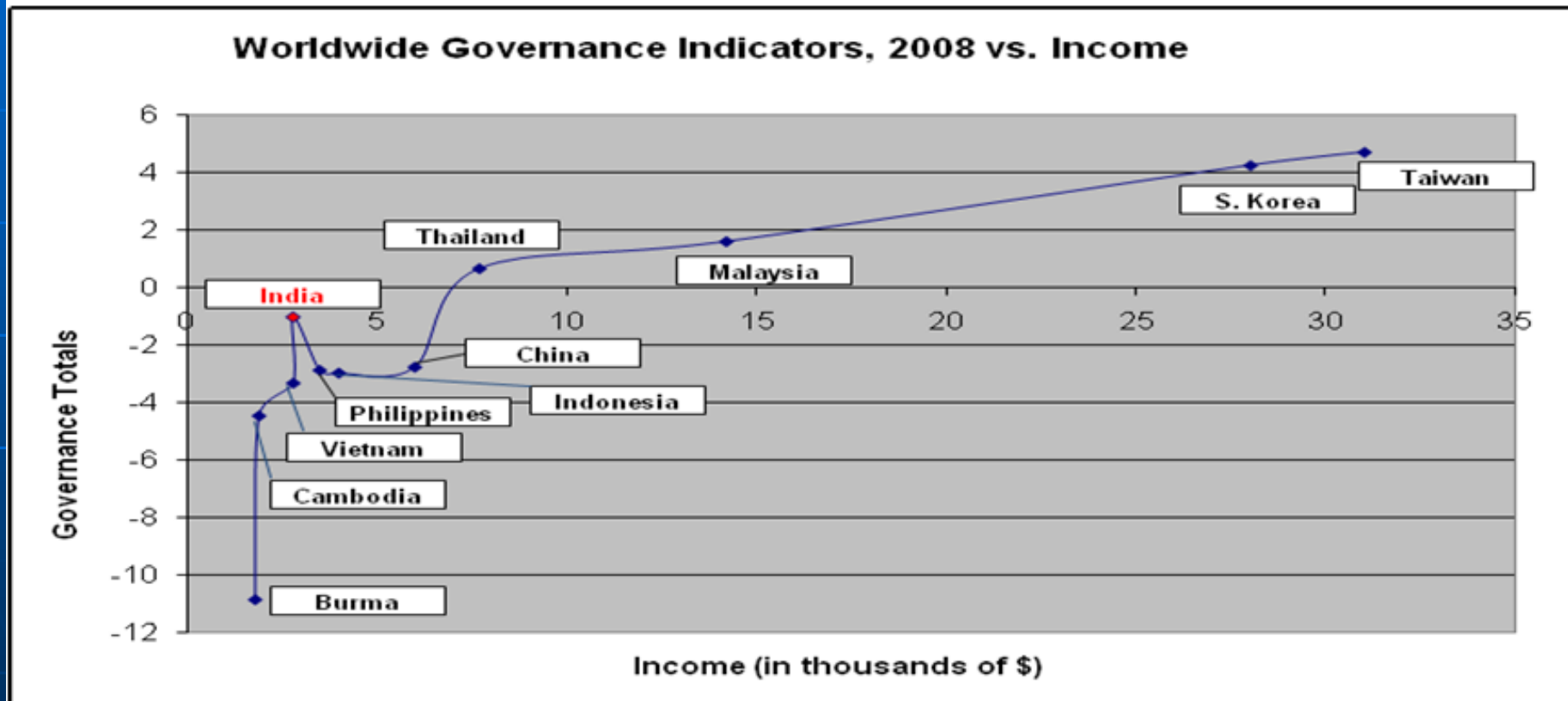
Tương thích giữa chính sách và hoàn cảnh (4)



- Mọi lợi thế cạnh tranh đều **nằm trong** chuỗi giá trị. Chiến lược được thể hiện qua cách thức các hoạt động trong chuỗi giá trị được **cấu hình** và **liên kết** với nhau như thế nào.

Tương thích giữa chính sách và hoàn cảnh (5) Bẫy thu nhập trung bình

Middle Income Trap



Is the "middle income trap" (where medium income nations slow their growth) due to lagging institutional and political development?

Tương thích giữa chính sách và hoàn cảnh (6)

Thế chế chiếm đoạt hay dung hợp?

**Thế chế chính trị và
kinh tế tước đoạt**

Vòng xoáy đi xuống

Nhóm đặc quyền thu hẹp
Không có kiểm soát và đối trọng
Pháp trị/nhân trị (tùy nghi)
Nhà nước ký sinh
Chủ nghĩa thân hữu/độc quyền
Nhà nước cảnh sát
Bất bình đẳng, phúc lợi kém

Luật sắt chính trị đầu sỏ

**Sự duy trì và củng cố chủ nghĩa chuyên
chế làm Triều Tiên và Myanmar kiệt quệ**

**Thời điểm
quyết định**

**Sự ngẫu nhiên
của lịch sử**

**Thế chế chính trị và
kinh tế dung hợp**

Vòng xoáy đi lên

Những liên minh rộng rãi
Kiểm soát và đối trọng
Thượng tôn pháp luật
Nhà nước kiến tạo
Thị trường/cạnh tranh
Không gian dân sự
Giảm bớt bình đẳng
Y tế, giáo dục và an sinh

Sự hủy diệt sáng tạo

**Đa nguyên giúp thoát khỏi chuyên quyền,
tạo nên Hàn Quốc và Đài Loan hiện đại**

C
H
U
Y
Ê
N
C
H
Ế

Đ
A
N
G
U
Y
Ê
N

Chiến lược kinh tế quốc gia

Giá trị mục tiêu quốc gia

- Đây là **vị thế cạnh tranh đặc thù** của quốc gia với vị trí địa lý, di sản văn hóa, các thế mạnh hiện tại và thế mạnh tiềm năng?
 - Giá trị đặc thù của quốc gia như là một điểm đến kinh doanh?
 - Quốc gia nên hướng tới những cụm ngành và hoạt động nào?
 - Vai trò của quốc gia đối với láng giềng, khu vực và thế giới

Tạo dựng các thế mạnh đặc thù

- Những **yếu tố** nào của **môi trường kinh doanh** là những thế mạnh độc đáo so với các nước bạn?
- Những cụm ngành **hiện tại** và **mới nổi** thể hiện thế mạnh gì của địa phương?

Bắt kịp và duy trì để ngang bằng với các nước láng giềng

- Những **điểm yếu** nào cần được giải quyết để tháo gỡ các trở ngại và đạt kết quả tương đương với các nước bạn?

- **Xác định ưu tiên và trình tự** là cần thiết cho phát triển kinh tế

Những “phép thử” của chiến lược kinh tế

- **Vị thế độc đáo** đã được phát biểu tường mình chưa?
 - Vị thế này có giúp tạo ra **hình ảnh tích cực** cho đất nước?
 - Vị thế này có **tạo cảm hứng** cho người dân không?
- Chiến lược có được xây dựng trên cơ sở **các điểm mạnh**?
 - Đây có phải là các **điểm mạnh thực sự** so với lân bang và các quốc gia cạnh tranh hay không?
- Chiến lược có **phù hợp với xu thế tiến bộ** trong khu vực và trên thế giới hay không?
- Chiến lược có **khả thi** hay không (các điểm yếu mâu thuẫn với chiến lược có thể được khắc phục hay hạn chế không?)
- Cải cách kinh tế có nằm trong một **tổng thể** bao gồm cả những cải cách chính trị và xã hội hay không?
- **Ý chí và sự đồng thuận về chính trị** đã sẵn sàng để thực hiện chiến lược hay chưa?

Những “phép thử” của chiến lược kinh tế

- Những **ưu tiên chính sách** có phù hợp với chiến lược không?
 - Sự lựa chọn và thiết kế của các **chính sách đặc biệt**?
 - **Trình tự** thực hiện chính sách?
- Chiến lược có được **truyền đạt một cách rõ ràng** tới các đối tượng có lợi ích hữu quan không?
 - **Khu vực tư nhân** có được tham gia không?
 - Bản thân **chính phủ có được tổ chức** để thực hiện chiến lược này không?
- Có **cơ chế phối hợp tổng thể** cho chiến lược không?
- **Chất lượng** của các cơ quan nhà nước và các thể chế khác có đủ để thực thi chiến lược một cách hiệu quả không?
- Có các **cơ chế đo lường** sự tiến bộ và **đánh giá/điều chỉnh** chiến lược khi kết quả được cải thiện hay các điều kiện khác thay đổi hay không?

Sự chuyển đổi về vai trò và trách nhiệm

Mô hình cũ

- Chính phủ **dẫn dắt** phát triển kinh tế thông qua các chính sách và khuyến khích

Mô hình mới

- Phát triển kinh tế là quá trình **hợp tác** giữa chính quyền các cấp với khu vực doanh nghiệp, học thuật, và các tổ chức dân sự khác

Năng lực cạnh tranh là kết quả của cả hai quá trình **từ dưới lên** và **từ trên xuống** trong đó mỗi tác nhân có liên quan có vai trò riêng nhưng bổ sung cho nhau

Vai trò của khu vực tư nhân trong phát triển kinh tế

- Là khu vực **trực tiếp** tạo ra việc làm và giá trị gia tăng
- Giúp chính phủ hiểu được những **nhu cầu** và **cản trở** đối với hoạt động kinh doanh và phát triển cụm ngành
- Nuôi dưỡng các nhà **cung ứng địa phương** và là một động lực thu hút **đầu tư nước ngoài**
- Hợp tác và khuyến khích các trường đại học và viện nghiên cứu nâng cao **chất lượng** và **tính thực tiễn**
- **Hợp tác** giữa các công ty giúp tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua hiệp hội hay các cơ chế khác
- Tham gia tích cực trong các **sáng kiến năng lực cạnh tranh** của vùng và quốc gia
- Tham gia các sáng kiến cải thiện **môi trường kinh doanh**, tăng cường **trách nhiệm xã hội** và **bảo vệ môi trường**

Liên kết kinh tế vùng và năng lực cạnh tranh

- Kết quả kinh tế **rất khác nhau** giữa các vùng và địa phương
- Nhiều **đòn bẩy** kinh tế quan trọng đối với năng lực cạnh tranh nằm ở cấp độ vùng
- Các vùng **chuyên môn hóa** vào các cụm ngành khác nhau
- Mỗi vùng cần **chiến lược và chương trình hành động riêng** để nâng cao năng lực cạnh tranh
- **Sức mạnh của các cụm ngành** ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh tế của cả vùng
- Để tăng cường năng lực cạnh tranh cần sự **hợp tác hiệu quả của vùng** và điều phối hiệu quả của chính quyền TƯ
- **Phân cấp** giúp khuyến khích chuyên môn hóa theo vùng, tăng cường cạnh tranh nội địa và trách nhiệm giải trình
- Phân cấp hiệu quả đòi hỏi sự **rõ ràng về quyền và nghĩa vụ** của các cấp chính quyền cũng như **năng lực phù hợp** của chính quyền vùng và địa phương

Chính sách lấy cụm ngành làm trung tâm



- Cụm ngành là khuôn khổ để **tổ chức thực hiện** các chính sách công và đầu tư công nhằm phát triển kinh tế